

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2020/HS-ST

Ngày: 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Tuyển và ông Nguyễn Hồng Quảng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 01 năm 1997 tại Đại B - Đàm Hà - Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT: Tổ T, khu BA, phường CP, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Hoàng Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: chưa có; nhân thân: Ngày 29/5/2016 có hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt ngày 16/6/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người làm chứng: **Anh Trần Văn H; anh Phạm Quý V- đều vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, tại khu vực thuộc tổ X, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,401 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.**

Tại phiên tòa Vũ Văn B khai: B sử dụng ma túy đá từ tháng 4/2019. Khoảng 18h ngày 16/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên B gọi điện cho Hào hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá. Sau đó, B đi xe mô tô đến khu vực lồi lên mỏ Cọc 6 gặp và đưa cho Hào 600.000 đồng. Hào cầm tiền đi đâu đó khoảng hơn 30 phút sau gọi điện cho B báo quay lại vị trí lúc trước gặp. Khi B quay lại thì Hào đưa cho B 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá. B cầm túi ma túy ở tay trái rồi đi xe mô tô để tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực cổng chào khu 3, phường Cẩm Thịnh thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 759/GĐMT ngày 20/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Văn B là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng: 0,401 gam. Hoàn lại 0,35 gam mẫu vật trong niêm phong số 759/KLGĐ.

Tại bản Cáo trạng số: 186/CT-VKSCP ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn B mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Tịch thu và tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi **cắt giữ 0,401 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng đúng như bản cáo trạng đã truy tố**. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai anh **Trần Văn H; Anh Phạm Quý V** là những người chứng kiến công an bắt quả tang Vũ Văn B và thu giữ vật chứng là **01 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng mà bị cáo khai đó là ma túy đá cùng một số vật chứng khác**. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định số 759/KLGĐ ngày **20/6/2020** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, tại khu vực thuộc tổ X, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,401 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cất giữ trái phép 0,401 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy khác gây mất ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù hiểu rõ tác hại của ma túy, song để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo cất giữ trong người một lượng ma túy không nhỏ, đủ thấy bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Ngày 29/5/2016 bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung song xét bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án: 0,401 gam Methamphetamine sau giám định hoàn lại 0,35 gam niêm phong trong phong bì số 759/KLGD; 01 điện thoại di động; 01 xe máy SYM biển số 14K2-6946. Xét ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG thu giữ của có kèm theo 01 sim, 01 pin là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp nhân sách nhà nước; Đối với chiếc xe mô tô biển số 14K2-6946 thu giữ của B, số khung, số máy bị đục tẩy; qua điều tra theo biển số, thì chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đa, địa chỉ tại khu 8 – TT Cái Rồng – huyện Vân Đồn, nhưng hiện ông Đa không có mặt tại địa phương, CQĐT tách ra, tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng Hào mà B khai là người bán ma túy cho Hào có số điện thoại di động 0372528384, quá trình điều tra chưa xác định được nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Vũ Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Vũ Văn B 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 16/6/2020.

Về vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 759/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ kèm theo 01 sim, 01 pin.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB-THA ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN ;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- CQ cảnh sát điều tra CA TP.Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP.Cẩm Phả ;
- CCTHADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 10 ngày 27 tháng 10 năm 2020.

Tại: Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà : Cao Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Tuyên và ông Nguyễn Hồng Quảng.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 184/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: Vũ Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 01 năm 1997 tại Đại B - Đầm Hà - Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và tài liệu do bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh: Tuyên bố: Vũ Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Xử phạt: Vũ Văn B 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 16/6/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về vật chứng: Áp dụng: Về vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 759/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ kèm theo 01 sim, 01 pin.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB-THA ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút ngày 27 tháng 10 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TOÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Thủy từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù,

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 02/6/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Luân từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 01/6/2019.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone và 1.750.000 đồng. Truy thu của Thủy 1.750.000 đồng, truy thu của Luân 500.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp nhựa, 01 cân tiểu li, 01 hộp giấy nhựa, 01 ống hút nhựa, 10 vỏ túi nilon, phong bì số 444/GĐMT; 445/GĐMT; 446/GĐMT.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy và Nguyễn Văn Luân theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Thủy không có ý kiến khiếu nại về bản Cáo trạng số 159/CT-VKS-CP ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và khai nhận về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn Luân khai nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 01/6/2019 phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 159/CT-VKS-CP ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố, nhưng bị cáo không thừa nhận về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019 như nội dung bản Cáo trạng số 159/CT-VKS-CP ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Xuân Thủy không có ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn Luân trình bày ý kiến tranh luận : Bị cáo không mua ma túy của Nguyễn Xuân Thủy và không bán ma túy cho Phạm Tuấn Anh, Ngô Đức Minh vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tranh luận, đối đáp ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn Luân như sau: Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Xuân Thủy khai nhận về hành vi Thủy bán trái phép cho Nguyễn Văn Luân 01 túi ma túy Ketamine vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019 với giá 1.500.000 đồng và tại biên bản xác định địa điểm ngày 09/6/2019, Thủy đã xác định địa điểm, Thủy bán cho Luân 1 túi ma túy Ketamine tại vỉa hè cạnh gốc cây cách cửa quán Karaoke O2 khoảng 6,5 mét thuộc tổ 5, khu 6A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

và địa điểm Luân trả tiền mua ma túy của Thủy tại quán nước chè cạnh quán Phương Lê mà Thủy thường gọi là quán Phương Nail thuộc tổ 1, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ; lời khai của người làm chứng là Phạm Tuấn Anh, Ngô Đức Minh khai về việc vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019 Tuấn Anh và Minh đã mua của Luân 1 túi ma túy Ketamine giá 2.000.000 đồng và tại các biên bản xác định địa điểm ngày 05/6/2019, ngày 07/6/2019, Tuấn Anh và Minh đã xác định địa điểm đưa tiền mua ma túy của Luân tại vị trí cách quán Karaoke O2 khoảng 1,9 mét thuộc tổ 5, khu 6A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, địa điểm Luân giao ma túy cho Tuấn Anh và Minh thuộc tổ 3, khu Minh Hòa, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; biên bản nhận dạng ngày 07/6/2019, Phạm Tuấn Anh nhận dạng Nguyễn Văn Luân là người đã bán ma túy cho Tuấn Anh và Ngô Đức Minh vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019. Mặt khác tại phiên tòa bị cáo Luân thừa nhận giữa bị cáo Luân và bị cáo Thủy, Phạm Tuấn Anh, Ngô Đức Minh không có mâu thuẫn gì với nhau. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Luân đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại lời nói sau cùng : Bị cáo Nguyễn Xuân Thủy nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn Luân trình bày bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Xuân Thủy thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019 và vào tối ngày 01/6/2019 là đúng người, đúng tội. Bị cáo Nguyễn Văn Luân không thừa nhận về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019; bị cáo Luân thừa nhận về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vào tối ngày 01/6/2019 là đúng người, đúng tội .

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Văn Luân khai nhận về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 01/6/2019 phù hợp với nhau và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả; phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Trịnh Văn Hải, anh Dương Quý Nam; người làm chứng là Ngô Đức Minh; phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thúy, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/6/2019, Công an thành phố Cẩm Phả đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Luân có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngô Đức Minh cùng các vật chứng; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và biên bản khám xét nơi ở ngày 02/6/2019 đối với Nguyễn Xuân Thủy; biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Xuân Thủy, Ngô Đức Minh lập cùng ngày 02/6/2019; bản kết luận giám định số 444/GĐMT, số 445/GĐMT, số 446/GĐMT ngày 05/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh .

Bị cáo Nguyễn Xuân Thủy khai nhận về hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn Luân 01 túi ma túy Ketamine vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019 với giá 1.500.000 đồng phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra. Tại lời khai của người làm chứng là Ngô Đức Minh, Phạm Tuấn Anh khai nhận mua của Nguyễn Văn Luân 01 túi ma túy Ketamine vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019 với giá 2.000.000 đồng, phù hợp với lời khai nêu trên của Nguyễn Xuân Thủy. Các lời khai trên của bị cáo Nguyễn Xuân Thủy; người làm chứng là Ngô Đức Minh, Phạm Tuấn Anh phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa gồm: Biên bản nhận dạng ngày 07/6/2019, kèm theo bản ảnh nhận dạng người qua ảnh; các biên bản xác định địa điểm ngày 05/6/2019, ngày 07/6/2019, ngày 09/6/2019 kèm theo bản ảnh.

Đánh giá ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo Nguyễn Văn Luân tại phần tranh luận, Hội đồng xét xử thấy: Ý kiến tại phần tranh luận của bị cáo Nguyễn Văn Luân, đã được Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận đối đáp. Bị cáo Nguyễn Văn Luân không có tài liệu, chứng cứ về việc bị cáo không bán trái phép chất ma túy cho Ngô Đức Minh, Phạm Tuấn Anh vào đêm ngày 21/5/2019 rạng sáng ngày 22/5/2019. Hội đồng xét xử xét thấy các chứng cứ, tài liệu và lập luận của kiểm sát viên ở phần tranh luận là hợp pháp và có căn cứ, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn Luân tại phần tranh luận.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Văn Luân cùng các tài liệu, chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đêm ngày 21/5/2019, rạng sáng ngày 22/5/2019, tại khu vực quán Karaoke O2 thuộc tổ 5, khu 6A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Xuân Thủy có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy Ke cho Nguyễn Văn Luân, với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn Luân đem túi ma túy trên đến khu vực đường Thanh Niên thuộc tổ 3, khu Minh Hòa, phường Cẩm B, thành phố Cẩm

Phả bán cho Phạm Tuấn Anh và Ngô Đức Minh với giá 2.000.000 đồng, để Tuấn Anh và Minh sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ, ngày 01/6/2019, tại khu vực tổ 3, khu Diêm Thủy, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Xuân Thủy tiếp tục bán trái phép 0,445gam ma túy Ketamine cho Nguyễn Văn Luân với giá 1.500.000 đồng. Luân đem số ma túy này đến khu vực tổ 3, khu 8, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả bán cho Ngô Đức Minh với giá 2.000.000 đồng, để Minh sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, Nguyễn Xuân Thủy còn có hành vi tàng trữ trái phép 5,334gam ma túy Ketamine, mục đích để bán.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Văn Luân đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 159/CT-VKS-CP ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy và Nguyễn Văn Luân là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá vụ án có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, tiếp tay cùng đối tượng buôn bán trái phép chất ma túy làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội.

[4] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Xuân Thủy có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn Luân có nhân thân xấu, ngày 02/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, xử phạt 15 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, nay tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy và Nguyễn Văn Luân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo Nguyễn Văn Thủy, Nguyễn Văn Luân không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn Thủy đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Luân không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng

xét xử thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Văn Luân có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Xuân Thủy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong các phong bì số 444/GĐMT, số 445/GĐMT, số 446/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Luân:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, model: TA-101, số IMEI 354198105134666 kèm 01 sim, 01 pin. Xét thấy bị cáo Luân sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000 đồng, do bị cáo Luân phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân Thủy:

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.250.000 đồng, do bị cáo Thủy phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, model: TA-1010, số IMEI: 357342088694281 kèm 01 sim, 01 pin; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng kèm 01 sim. 02 chiếc điện thoại nêu trên bị cáo Thủy đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

01 hộp nhựa đã qua sử dụng, 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng, 01 hộp giấy nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng, 10 vỏ túi nilon không chứa gì, đều là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Khoản tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước gồm: Nguyễn Xuân Thủy 1.750.000 đồng; Nguyễn Văn Luân 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả xác định tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị Thúy, không liên quan đến tội phạm và đã trả cho chị Thúy gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 14U1 – 369.02; 01 chiếc ví giả da; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.790.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với đối tượng tên Vinh, Nguyễn Xuân Thủy khai là người đã mua hộ ma túy và đối tượng Giang cá là người Vinh mua ma túy, do không có thông tin cụ thể về nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Ngô Đức Minh và Phạm Tuấn Anh có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy và Nguyễn Văn Luân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy và Nguyễn Văn Luân, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thúy có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Thủy phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Thủy 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2019.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Luân phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Luân 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2019.

Căn cứ: Các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 444/GĐMT, 445/GĐMT, 446/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 hộp nhựa đã qua sử dụng; 01 Cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 hộp giấy nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 10 vỏ túi nilon không chứa gì.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn Luân: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, model: TA-1010, số IMEI: 357342088694281 kèm 01 sim, 01 pin. Điện thoại đã cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Xuân Thủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, model: TA-1010, số IMEI: 354198105134666 kèm 01 sim, 01 pin. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng kèm 01 sim. Điện thoại đã cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền 1.250.000 đồng.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23/BB-THA, ngày 16/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với các bị cáo: Nguyễn Xuân Thủy 1.750.000 đồng; Nguyễn Văn Luân 500.000 đồng.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Văn Luân mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ: Các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Các bị cáo Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Văn Luân có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị Thúy có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tường Vi Nguyễn Văn Tôn

Bùi Mai Anh

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN ;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan THA HS Công an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Bùi Mai Anh

Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 17/04/2020 tại khu vực tổ 1, khu Đông Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra phát hiện Hoàng Duy Tùng (sinh năm 1981, trú tại: tổ 3, khu Minh Khai, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả) và Nguyễn Đình Hưng (sinh năm 1980, trú tại: tổ 4, khu Lán Ga, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu dưới đất vị trí Tùng và Hưng ngồi 01 (một) chai nhựa, nắp chai gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 (một) bật lửa gas và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong không chứa gì. Thu trong túi quần bên phải của của Tùng 01 (một) điện thoại di động Samsung, lắp sim số 0936.743.432. Tùng và Hưng khai nhận số ma túy vừa sử dụng hết mua của Vũ Huy Toàn, ở tổ 4, khu Đông Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Toàn, thu giữ trong túi áo khoác màu đen để trên ghế cạnh vị trí Toàn ngồi 01 (một) túi nilon kích thước (4x6)cm, bên trong có 03 (ba) túi nilon kích thước (1,6x2)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng. Thu trong ngăn tủ quần áo cạnh lối ra phía sau phòng trọ 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Vũ Huy Toàn. Thu trên kệ để loa cạnh ghế ở phòng khách số tiền 240.000 đồng. Thu trên gác xép 17 (mười bảy) vỏ túi nilon.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tiến hành giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Huy Toàn. Thu giữ của Toàn 01 (một) điện thoại di động Philips, lắp sim số 0986.205.606 và 01 (một) điện thoại di động Lenovo, lắp sim số 0337.241.328.

Tại các bản kết luận giám định số 366/KLGD và 338/KLGD ngày 22/4/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất

tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M4) thu giữ của Vũ Huy Toàn là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng M1: 0,106 gam; M2: 0,121 gam; M3: 0,104 gam; M4: 0,133 gam. Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Duy Tùng và Nguyễn Đình Hưng có ma túy; Loại: Methamphetamine.